



CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012:

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2012:

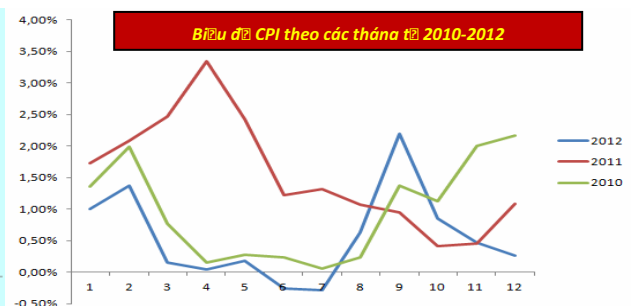
Quốc Tế:

- Suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính vẫn lan rộng, nhiều ngân hàng quốc tế vướng vào pháp lý, phần lớn chính sách kinh tế quốc gia đều tập trung vào kích cầu (*giảm lãi suất, bơm thêm tiền*). Kinh tế Mỹ bắt đầu hồi phục, trong khi khối Euro ngày càng rơi vào khủng hoảng nợ, Đức và Pháp bắt đầu bộc lộ khó khăn do sản xuất suy giảm và nợ gia tăng. Nhìn chung, tình hình kinh tế toàn cầu năm 2012 vẫn trì trệ. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng 2,5%, tỷ lệ lạm phát lên tới 11,4%, tỷ lệ thất nghiệp là 14%. Cả cung và cầu trên toàn cầu liên tục suy giảm với sự trì trệ của những “đầu tàu” như Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Đức. Mặc dù đã có một vài tín hiệu khởi sắc trong quý IV nhưng sự phục hồi được xem là vẫn rất mong manh.
- Đồng Usd vẫn duy trì được vai trò vị trí trong hệ thống tiền tệ thế giới, tỷ lệ dự trữ USD toàn cầu lên cao nhất kể từ 2010. Đồng Euro suy yếu và giảm (-1,5%) giá so với Usd. Dòng tiền dịch chuyển mạnh từ cổ phiếu sang trái phiếu.



Tại Việt Nam:

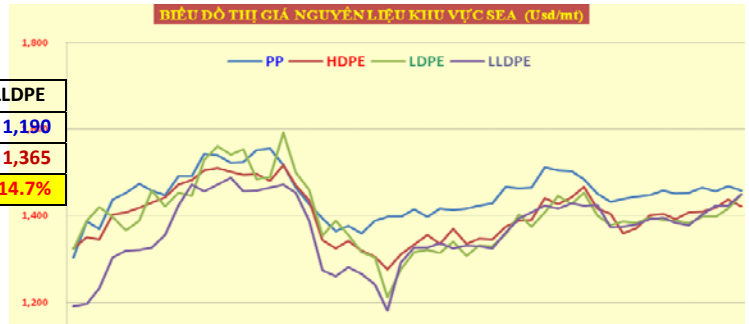
- Chiến lược kiểm soát chặt chẽ tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát được duy trì. CPI chỉ tăng 6,81% so với cuối năm 2011 (*cao nhất vào tháng 9 với mức tăng 2,20%, chủ yếu do tác động của nhóm thuốc và dịch vụ y tế và nhóm giáo dục*). Năm 2012 đã xuất siêu 284 triệu USD (*chủ yếu do tăng gia công của nhóm FDI, giảm nhập khẩu MMTB và tăng kiều hối*) và dự trữ Usd quốc gia tăng thành 23 triệu. Tuy nhiên, tổng vốn đầu tư giảm, mức tồn kho tăng, lợi nhuận giảm, số lượng doanh nghiệp giải thể tăng đột biến, yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế và khối doanh nghiệp nhà nước ngày càng trở nên cấp thiết. Chứng khoán, ngân hàng và bất động sản bước vào giai đoạn cực kỳ khó khăn. Nợ xấu, nợ khó đòi, nợ dấy dựa trong lĩnh vực bất động sản đã ảnh hưởng sâu sắc đến hệ thống ngân hàng. Chỉ số GDP của Việt Nam vẫn tăng trưởng 5,03% dù thấp hơn chỉ tiêu (*tuy nhiên các tổ chức và chuyên gia quản lý vĩ mô đều chưa đưa ra số liệu và phân tích khách quan chỉ số GNP*), công nợ nước ngoài đã lên mức hơn 60 tỷ Usd, thực trạng kinh tế nội địa vẫn rất khó khăn và trì trệ.
- Tỷ giá Usd và Euro so với VNĐ khá ổn định, tỷ giá Usd/VNĐ giảm (-0,5%) so với đầu kỳ; Euro/VNĐ giảm đến (-2,5%) so với đầu kỳ, giá trị VNĐ được cải thiện, nhưng cũng chưa tạo động lực & khuyến khích xuất khẩu. Khung lãi suất huy động giảm từ 14% chỉ còn 8% vào cuối tháng 12 nhưng lãi suất cho vay vẫn còn ở mức cao, tăng trưởng tín dụng thấp và tình trạng đọng vốn trong ngân hàng vẫn chưa chuyển biến. Giá vàng tăng cao (*do giá vàng thế giới và do các nguồn cầu nội địa tăng mạnh*).



Những khó khăn thách thức:

- Do đặc thù của ngành nhựa phải nhập khẩu hầu hết nguyên phụ liệu, giá nguyên liệu chịu tác động lớn và trực tiếp của biến động cung cầu và đầu cơ, giá nguyên liệu tăng mạnh trong quý 1, giảm mạnh đầu quý 2, rồi tăng nhẹ dần đến cuối năm.

Giá (Usd/mt)	PP	HDPE	LDPE	LLDPE
Giá đầu năm	1,303	1,325	1,323	1,190
Giá cuối năm	1,449	1,402	1,401	1,365
Tăng	11.2%	5.8%	5.9%	14.7%



- Thị trường xuất khẩu của công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt về kiểu dáng & chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt là về giá bán để chiếm lĩnh thị phần. Các khách hàng đều có những khó khăn nhất định, ẩn chứa rủi ro trong thanh toán.
- Chi phí đầu vào của sản xuất đều tiếp tục tăng (*chi phí nhân công tăng +20%, giá xăng dầu tăng +11,3%, vận chuyển tăng +7%, điện tăng +10%*), giá vốn hàng bán bao bì đã tăng hơn +2% so với năm 2011 dù công ty đã nỗ lực loại bỏ lãng phí và tiết kiệm các chi phí hoạt động.

Những thuận lợi:

- Công ty có Thương hiệu tốt và hình ảnh được khách hàng nhận biết.
- Các khách hàng chủ lực và truyền thống tuy gặp khó khăn nhưng phần lớn vẫn đặt hàng liên tục, công ty có hệ thống vệ tinh lớn và hợp tác hiệu quả.
- Khả năng tài chính cho phép tồn kho nguyên liệu khối lượng lớn, hạn chế được tác động xấu của biến động giá nguyên liệu.
- Duy trì được đội ngũ cán bộ và công nhân nòng cốt có tâm huyết, trách nhiệm, năng lực và trung thành.

2. KẾT QUẢ ĐIỀU HÀNH NĂM 2012

1. Hoạt động tiếp thị & bán hàng:

- 1.1. Thực hiện quảng bá trên website của VCCI, Thương hiệu mạnh; các cảm nang danh bạ của: VCCI, Bộ Công thương, Trang Vàng (Yellow Page), Báo Đầu Tư, Báo Đầu tư chứng khoán, Báo Doanh Nghiệp & Thương Hiệu, các đặc san chuyên ngành của Hiệp hội Nhựa Việt Nam. Tiếp đón nhiều khách hàng tiềm năng đến làm việc và tham quan nhà máy qua đó nắm bắt thông tin hữu ích về sản phẩm, khách hàng, thị trường và đối thủ cạnh tranh, làm cơ sở thực thi chiến lược tiếp thị sản phẩm phù hợp để tối đa hóa lợi nhuận.
- 1.2. Phát triển thêm 04 khách hàng xuất khẩu và 05 khách hàng nội địa mới, có 05 % khách hàng xuất khẩu tăng sản lượng và doanh thu so với 2011; có 08 % khách hàng tăng sản lượng và doanh thu nội địa so với 2011.
- 1.3. Sản lượng bao bì tiêu thụ năm 2012: 8,900 tấn (vượt +11,2% chỉ tiêu 2012), trong đó:
 - Xuất khẩu 67,5%
 - Nội địa đạt 32,5%

2. Hoạt động cung ứng và gia công:

- 2.1. Thị giá nguyên & phụ liệu được thường xuyên theo dõi cập nhật, quyết định mua và tồn kho hợp lý theo đơn hàng và định mức, góp phần kiểm soát chi phí sản xuất và giá thành.
- 2.2. Hoạt động mua, gia công vật tư kỹ thuật bên ngoài cũng đã cung cấp kịp thời yêu cầu, tìm thêm nhà cung cấp cạnh tranh, cập nhật tình hình để so sánh và đàm phán giá hiệu quả.
- 2.3. Tiếp tục phát triển hệ thống vệ tinh gia công sản xuất (mở rộng nguồn gia công vải, khối lượng gia công may bao shopping tăng hơn 8,6% số lượng so với 2011), góp phần rất quan trọng đối với tăng sản lượng tiêu thụ và hiệu quả hoạt động, đáp ứng được những lịch giao hàng nhanh.

3. Hoạt động Công nghệ, Nghiên cứu phát triển (R&D):

- 3.1. Hoạt động tạo mẫu được chú trọng để đáp ứng thị hiếu khách hàng, chào hàng và duyệt đơn hàng, định chuẩn cho sản xuất và gia công. Bắt đầu triển khai nhóm sản phẩm bao shopping từ vải không dệt.
- 3.2. Xác lập các thông số kỹ thuật sản phẩm, thông số vận hành các máy móc thiết bị làm cơ sở để kiểm soát định lượng, chất lượng và năng suất.
- 3.3. Bảo đảm kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, phối hợp tổ chức 6 lần đánh giá chất lượng nhà cung cấp (do khách hàng chỉ định đơn vị đánh giá độc lập).
- 3.4. Nghiên cứu, sử dụng nguyên liệu phụ gia trong hỗn hợp nguyên liệu đạt hiệu quả cao, tận dụng các loại phế liệu nội bộ, tiết kiệm lớn chi phí nguyên phụ liệu mà vẫn bảo đảm chất lượng của từng loại phẩm/đơn hàng.

4. Hoạt động bảo đảm chất lượng (QA):

- 4.1. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 được duy trì, tổ chức đánh giá nội bộ 2 lần và đánh giá chính thức định kỳ năm 2012.

4.2. Bộ máy kiểm soát gia công được tăng cường tại công ty và từng đơn vị, góp phần phòng tránh những rủi ro về chất lượng khi triển khai hoạt động gia công với mức độ và phạm vi ngày càng lớn.

5. Hoạt động quản lý MMTB, vật tư kỹ thuật, năng lượng:

5.1. Đầu tư và lắp đặt thêm các máy kéo sợi, tráng ghép và máy in mới. Thực hiện bảo trì sửa chữa tốt, góp phần quan trọng để bảo đảm hiệu suất thiết bị, năng suất lao động và sản lượng theo kế hoạch.. Tổ chức 08 lần seminar về kỹ thuật bảo trì sửa chữa để tích tụ và chia sẻ kiến thức & kinh nghiệm trong đội ngũ kỹ thuật.

5.2. Cải tiến hệ thống điện kế “con” tại các phân xưởng làm cơ sở để kiểm soát, tiết kiệm và đánh giá, hoàn tất việc chuyển đổi mô tơ biến tần trong các phân xưởng, giảm 7% độ lệch do hao hụt đường dây. Triển khai việc thống kê thời gian ngừng máy đến các phân xưởng làm công cụ đặc lực cho kiểm soát và điều hành sản xuất từng phân xưởng, kết quả giảm -11,5% tổng thời gian ngừng máy so với năm 2011.

5.3. Kiểm soát tốt hoạt động cung ứng, sử dụng và tồn kho vật tư kỹ thuật đúng các định mức, tính năng kỹ thuật, phòng tránh lãng phí và lạm dụng, giảm 1,6 tỷ đồng (-32,6%) chi phí VTKT so với năm 2011 dù lắp đặt thêm một số thiết bị mới và tăng cường hoạt động bảo trì. Chế tạo, gia công được một số các chi tiết máy dẹt, các dụng cụ phương tiện, đáp ứng được yêu cầu thay thế sửa chữa nội bộ. Tổ chức sửa chữa tái chế một số vật tư, tiết kiệm chi phí.

6. Hoạt động điều độ sản xuất:

6.1. Duy trì sự liên hệ mật thiết giữa bộ phận kinh doanh với kế hoạch sản xuất trong xác định năng lực sản xuất nội bộ và gia công. Chế độ triển khai KHSX tháng và Lệnh sản xuất hàng ngày đến các PXSX được thực thi nghiêm túc, điều độ sản xuất hợp lý theo thứ tự ưu tiên của đơn hàng, không xảy ra hiện tượng “thất cổ chai” và lãng phí thời gian chuyển đổi đơn hàng.

6.2. Năng suất lao động bình quân của các phân xưởng đều vượt định mức dù có hơn 23% công nhân mới.

6.3. Quản lý tốt các kho bán thành phẩm, xử lý tận dụng tốt chi vãi tồn kho, theo dõi tiến độ sản xuất của từng đơn hàng và mỗi công đoạn. Tổ gia công thuộc KHĐĐ đã thực thi được khối lượng gia công lớn, đáp ứng được yêu cầu về sản lượng và tiến độ, góp phần quan trọng đối với kết quả sản lượng bao PP nội địa và bao shopping xuất khẩu (tăng 8,6% so với 2011)

7. Hoạt động quản lý nhân viên

7.1. Tuyển dụng bổ sung thay thế kịp thời lao động nghỉ việc, tăng thêm CN tráng ghép và In. Phối hợp linh hoạt trong tuyển dụng và điều chuyển kết hợp với tái đào tạo tay nghề (đa năng hóa) giữa các công đoạn sản xuất; duy trì và khai thác được năng lực của một khối lượng công nhân phù hợp với tình hình đơn hàng trong từng giai đoạn. Chú trọng việc hướng dẫn (coaching/kèm cặp) trực tiếp và liên tục đối tất cả cán bộ/nhân viên/công nhân thông qua chế độ “đánh giá kết quả công việc”.

7.2. Xây dựng cơ cấu tổ chức:

- Xác lập lại cơ cấu nhân sự Tổ cung ứng và PX2, chuyển Tổ Gia công và các Thống kê phân xưởng về trực thuộc Phòng KHĐĐ SX & gia công, kết quả cho thấy sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng và hiệu quả hơn.
- Thay đổi định mức lao động tại khâu dẹt, kết quả năng suất vẫn đạt, giảm định biên, tăng thu nhập.

8. Hoạt động quản lý hành chính:

8.1. Duy trì tốt các quan hệ với các cơ quan thẩm quyền chức năng; đảm bảo thông tin liên lạc, quan hệ lao động, PCCC, vệ sinh công nghiệp và ATLĐ trong nội bộ công ty. Thay đổi Công ty bảo vệ và phương án bảo vệ để phòng tránh trộm cắp. Kiểm soát tốt việc sử dụng nhiên liệu xăng dầu, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, điều phối tốt tiện vận chuyển tránh lãng phí.

8.2. Đầu tư thêm 1 nhà kho mới, đưa vào sử dụng thêm 10 phòng ở mới tại khu lưu trú, lắp đặt hệ thống chăm công mã vạch, cải tổ hệ thống camera giám sát..., làm tốt việc duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng

8.3. Cung cấp 209,159 suất ăn tập thể đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, kết quả thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng năm 2012 về vệ an toàn về an toàn vệ sinh thực phẩm, về PCCC và vệ sinh môi trường tại nhà máy đều cho ra kết quả đánh giá tốt.

9. Quản lý tài chính tài sản và kế toán:

9.1. Việc kiểm soát và thu đòi nợ bán hàng đã được quan tâm thực hiện thường xuyên & liên tục, đảm bảo dòng tiền/cân đối ngân sách công ty. Kiểm soát chặt chẽ thu chi, thanh toán; thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá tình hình tài chính của khách hàng. Kiểm soát chặt chẽ tồn kho nguyên phụ liệu, vật tư kỹ thuật, bán thành phẩm và thành phẩm, không để phát sinh ngoài định mức.

9.2. Xây dựng và duy trì tốt quan hệ với các ngân hàng, HĐQT đã có những biện pháp hiệu quả trong tận dụng lợi thế có nguồn thu Usd, góp phần quan trọng vào kết quả lợi nhuận của công ty năm 2012.

10. Quản lý và điều hành chung:

10.1.Đội ngũ chủ chốt được thông tin chính xác đầy đủ kịp thời và một cách hệ thống về thị trường và khách hàng, về tổ chức và kết quả hoạt động của công ty, làm cơ sở để tạo ra sự đồng tâm hiệp lực, phát triển tầm nhìn, chiến lược chiến thuật SXKD, mục tiêu kế hoạch hoạt động, hội tụ được các nguồn lực của công ty.

10.2. Duy trì nghiêm túc việc xây dựng, triển khai và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chương trình kế hoạch quý/tháng/tuần, các Trưởng bộ phận đã thể hiện tốt sự hợp tác mật thiết trong quan hệ/thông tin giữa các chức năng theo cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động. Phân định phạm vi và cấp độ trách nhiệm, các quyết định được thực hiện khách quan, kịp thời trên cơ sở tuân thủ những định hướng và chiến lược thị trường/sản phẩm,

chiến lược quản lý điều hành, sử dụng tiết kiệm và phát huy hiệu quả các nguồn lực cơ hữu, tận dụng được những cơ hội thị trường trong bối cảnh rất khó khăn.

11. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2012:

Tiêu chí	Chỉ tiêu 2012	Thực hiện	So sánh
Tổng sản lượng bao bì (tấn):	8,000	8,900	Đạt 111,25% chỉ tiêu
Trong đó xuất khẩu:	≥ 65%	67,5%	Đạt 103,85% chỉ tiêu
Tổng doanh thu (tỷ đồng):		617,7	
Tổng doanh thu bao bì (tỷ đồng):	450	477,4	Đạt 106,00% chỉ tiêu
Tổng lợi nhuận trước thuế (ước-tỷ đồng):	38	33,1	Đạt 81,00% chỉ tiêu
Tổng lợi nhuận sau thuế (ước-tỷ đồng):		29,9	

Ghi chú: Trong quý IV-2012, HĐQT công ty đã quyết định chấp nhận giảm giá 7,881,556,805 đồng để kết toán dứt điểm tồn đọng từ những năm trước và trích dự phòng nợ khó đòi 1,536,939,213 đồng, nếu không giảm trừ hai khoản này là 9,418,496,018 đồng thì công ty đã có thể đạt 105,8% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

Trong năm 2012, Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng đã được:

- 1) Bộ Công Thương xét tặng danh hiệu “Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín” năm 2011 (đạt liên tục từ năm 2003 đến nay).
- 2) Danh hiệu “Nhà Cung cấp chất lượng năm 2012”.

II. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY NĂM 2013:

1. Nhận định và dự báo ngắn hạn về môi trường kinh doanh:

Quốc tế:

- 1) Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục trì trệ, đặc biệt tại châu Âu do ảnh hưởng lan rộng của khủng hoảng tài chính và nợ công; Kinh tế Mỹ và Trung Quốc chỉ phụ hồi nhẹ.
- 2) Chạy đua vũ trang, xung đột vũ trang có thể bùng phát nhiều nơi, gây ra một số đột biến, nhưng chỉ cục bộ và không kéo dài.
- 3) Các nước nhập khẩu sẽ tiếp tục áp dụng nhiều “rào cản kỹ thuật” để bảo hộ hàng nội địa, kể cả áp đặt các biện pháp “chống bán phá giá”.

Nội địa:

- 1) Kinh tế quốc gia tiếp tục khó khăn; sức đề kháng yếu dưới tác động của kinh tế thế giới và khu vực; chính sách kinh tế, tiền tệ và tài khóa của quốc gia sẽ tiếp tục theo hướng ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, khuyến khích xuất khẩu; tái nhập siêu, GDP tăng 5,5%, lạm phát kỳ vọng không quá 7%.
- 2) Giá dầu, giá nguyên liệu (Usd) sẽ tiếp tục tăng nhẹ (có thể đột biến nếu có chiến tranh bùng nổ), giá điện sẽ tiếp tục tăng theo lộ trình.
- 3) Lãi suất giảm, tỷ giá Usd/Vnd có thể sẽ được điều chỉnh tăng (rất nhẹ), đồng Euro tiếp tục mất giá nhẹ so với Usd. Thị trường chứng khoán được kiểm soát chặt chẽ, lành mạnh và ít biến động hơn 2012, có khả năng phục hồi và tăng trưởng nhẹ, thuận lợi cho đầu tư dài hạn.
- 4) Cạnh tranh ngày càng khốc liệt về giá bán, chất lượng sản phẩm, thời hạn giao hàng, quan hệ khách hàng, trong đó có ngành bao bì nhựa.

2. Định hướng hoạt động & những nhiệm vụ trọng tâm năm 2013:

Kinh doanh & cung ứng:

- 1) Tiếp cận nhanh nhạy với tình hình thị trường, khách hàng và xu hướng sản phẩm, chào giá cạnh tranh để có đủ đơn hàng và sản lượng (theo thứ tự ưu tiên cho xuất khẩu và sản phẩm hiệu quả), chuẩn bị sẵn nguồn hàng kế cận liên tục để làm cơ sở điều phối sản xuất các công đoạn cơ hữu và gia công hợp lý, giám sát lịch giao hàng của nhà máy. Chọn lựa các dịch vụ vận chuyển giao hàng với chi phí thấp nhất và nhanh nhất.
- 2) Theo dõi thị giá, quyết định hợp lý về giá cả và khối lượng mua nguyên phụ liệu vật tư cho sản xuất và tồn kho, không để xảy ra tình trạng giá bình quân tồn kho cao hơn thị trường quá 5% kể cả những khi thị giá có giảm đột biến, tìm thêm nguồn cung cấp PP2 với chất lượng ổn định và giá mua phù hợp.

Gia công:

- 1) Tiếp tục phát triển và củng cố hệ thống gia công dệt vải, gia công may, in ; có những chính sách phù hợp để sàng lọc, chọn lựa để duy trì và khai thác năng lực bên ngoài.
- 2) Tổ chức lại bộ máy quản lý gia công In may để nâng cao hiệu quả, kết hợp với việc hỗ trợ quản lý cho các cơ sở gia công, tăng cường kiểm tra kiểm soát chất lượng gia công để hạn chế tối đa những hệ lụy.

Công nghệ QA:

- 1) Tiếp tục nghiên cứu việc sử dụng nguyên liệu phụ gia trong các hỗn hợp nguyên liệu để tăng chất lượng sản phẩm và giảm chi phí. Đảm bảo việc thiết lập, hướng dẫn và giám sát thực hiện các thông số kỹ thuật và định mức nguyên phụ liệu. Thu thập và phân tích sản phẩm cạnh tranh, có những nhận định tham mưu tốt cho tiếp thị & chào hàng, cải tiến công nghệ ghép OPP, thực hiện tốt việc tạo và cung cấp mẫu.

- 2) Cải tổ bộ máy QA, sắp xếp lại và bổ sung thêm nhân viên để tăng cường kiểm soát quá trình (*nội bộ và gia công*) góp phần làm giảm tần suất sự cố chất lượng, giảm sót lỗi, giảm phế liệu phế phẩm.

Kỹ thuật cơ điện:

- 1) Duy trì hoạt động hiệu chuẩn, cải tiến nâng cao hiệu quả của bảo trì sửa chữa để bảo đảm công năng và công suất hệ thống điện-thiết bị-hạ tầng, giảm lãng phí hao hụt, tập trung vào một số thiết bị có công suất tiêu thụ lớn; kiểm soát chặt chẽ để tiết kiệm giảm -5% chi phí CTKT so với 2012; sửa chữa tận dụng và chế tạo một số vật tư phụ kiện phụ tùng. Tổ chức Seminar 1 lần/tháng để hệ thống hóa hoạt động bảo trì sửa chữa.
- 2) Thanh lý xong một số MMTB đã cũ và không còn sử dụng.

Sản xuất:

- 1) Cải tiến hoạt động thống kê, quản lý các kho để hợp lý hóa qui trình, cung cấp các số liệu chính xác kịp thời. Điều độ hợp lý & nhịp nhàng giữa cung ứng-gia công-sản xuất nội bộ, không xảy ra ứ đọng-chờ việc của các phân xưởng/công đoạn.
- 2) Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu chuyên đề:
 - Bảo đảm năng suất, tiến độ và thời hạn giao hàng.
 - Kiểm soát bảo đảm các định lượng trong thông số kỹ thuật và các yêu cầu định tính chất lượng khác.
 - Cải tiến phương pháp, giảm 30% sót lỗi các công đoạn. Tỷ lệ phế liệu phế phẩm của nhà máy $\leq 4,5\%$.
 - Triển khai hệ thống kiểm soát hiệu suất MMTB, giảm 5% công suất sử dụng điện/sản phẩm so với 2012.
 - Duy trì trật tự vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, phòng chống côn trùng hiệu quả.

Nhân lực và hành chính:

- 1) Cải tiến tuyển chọn để tỷ lệ thôi việc của CN mới tuyển $\leq 20\%$, tuyển dụng đạt chỉ tiêu định biên năm 2013 là ≥ 750 người. Bổ sung đủ nhân sự, giám sát cơ cấu tổ chức và thúc đẩy vai trò của các phòng ban, phân xưởng. Tiếp tục duy trì phương pháp đào tạo “coaching” (*trọng tâm là với nhân viên và công nhân mới*), thực hiện thành công chương trình đào tạo phát triển các trợ lý của GDPX, tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức quản trị.
- 2) Bảo đảm việc thực thi các chính sách lao động của công ty, nghiên cứu đề xuất cụ thể về chính sách thâm niên và chính sách bao cấp trích đóng bảo hiểm, kết hợp với công đoàn tổ chức các phong trào thi đua sản xuất có sơ kết hàng quý, triển khai hình thức khen thưởng “nóng” đến các phân xưởng sản xuất, phát triển các hoạt động văn thể mỹ trên kinh nghiệm đã có của năm 2012.
- 3) Quản lý, duy tu tốt hệ thống cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống xử lý nước thải phù hợp với qui định chung và với hệ thống của cụm công nghiệp.

Tài chính & kế toán:

- 1) Phát huy vai trò của Hội đồng giá, cải tiến việc xác định chi phí và kiểm soát giá thành, giá vốn, giá bán.
- 2) Tổ chức phân tích đánh giá chi phí và giá thành thực tế hàng quý, khái toán kết quả SXKD hàng tháng để có định hướng và điều chỉnh các hoạt động kịp thời và hiệu quả, báo cáo kịp thời chính xác.
- 3) Điều phối tốt dòng tiền, thu chi thanh toán; chuẩn bị sẵn nguồn để chi trả cổ tức 2012; chủ động hoàn thuế và kiểm toán để có BCTC đã kiểm toán trong thời hạn qui định.
- 4) Tăng cường quản trị rủi ro tài chính, đặc biệt về công nợ khách hàng châu Âu; theo dõi xu hướng tỷ giá để tiếp tục khai thác lợi thế của nguồn thu USD từ bán hàng và khả năng huy động khác.

Quản lý & điều hành:

1. Xây dựng và triển khai chương trình làm việc cụ thể theo tuần tháng của công ty và các bộ phận, phân xưởng theo định hướng và mục tiêu chung.
2. Bảo đảm thông tin, hướng dẫn, phối hợp nhất quán; duy trì kỷ cương minh bạch và ổn định trong nội bộ.
3. Phát huy vai trò chức năng của các bộ phận, khả năng và trách nhiệm của cá nhân thực hiện, trước hết là của cán bộ phụ trách trong quản lý điều hành theo từng cấp độ (*hoạch định-tổ chức triển khai-đôn đốc-giám sát kiểm tra-điều chỉnh-đánh giá*), chú trọng tăng cường hoạt động kiểm tra kiểm soát tiến trình của bộ máy quản lý điều hành các cấp.
4. Thúc đẩy và khuyến khích tinh thần cải tiến liên tục trong tất cả hoạt động.
5. Đánh giá kịp thời và liên tục quá trình và kết quả, tôn vinh và biểu dương khen thưởng kịp thời tinh thần chủ động sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động & công việc của mỗi CBNV-CN.
6. Xây dựng và thực hiện các phương án & biện pháp phòng chống rủi ro trong các hoạt động.
7. Quyết định cụ thể, kịp thời và hiệu quả theo tình huống thực tiễn

Những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hoạt động năm 2013:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Sản lượng bao bì: | $\geq 8,600$ tấn (<i>tỷ trọng xuất khẩu $\geq 50\%$</i>). |
| <input type="checkbox"/> Doanh thu bao bì: | ≥ 435 tỷ |
| <input type="checkbox"/> Tổng Lợi nhuận sau thuế: | $\geq 21,6$ tỷ |
| <input type="checkbox"/> Cổ tức/cổ phiếu: | $\geq 10\%$ |

**TM BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HÙNG**